

Số: /2014/CT-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2014

DỰ THẢO

CHỈ THỊ

**V/v tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Trong những năm qua, tỉnh Hà Nam đã từng bước đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân đã được cải thiện rõ nét. Cùng với sự tăng trưởng về kinh tế, xã hội thì vấn đề ô nhiễm môi trường đang đặt ra những thách thức lớn đến đời sống cũng như đến sự phát triển bền vững của tỉnh nhà. Công tác quản lý và bảo vệ môi trường đã được quan tâm nhưng chưa hài hòa với phát triển kinh tế xã hội. Nguyên nhân chính là do các cấp chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường (BVMT); ý thức chấp hành pháp luật về BVMT của một bộ phận dân cư, cơ quan, tổ chức, các đơn vị sản xuất, kinh doanh chưa cao; một số hành vi vi phạm có mức độ tinh vi, gây khó khăn cho hoạt động quản lý và công tác phát hiện, xử lý theo quy định; lực lượng cán bộ quản lý về môi trường thiếu về số lượng, một số chưa được đào tạo, năng lực quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu; sự phối hợp giữa các cấp, ngành chưa đồng bộ.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

I. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm chung

a) Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật về BVMT. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư (khóa X), Luật Bảo vệ môi trường, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực BVMT và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ, đảng viên, trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội nhất là trong cộng đồng dân cư; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT cấp huyện, cấp xã;

b) Thực hiện công tác BVMT vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ bắt buộc đối với tất cả các cấp các ngành trên địa bàn tỉnh; là một tiêu chí thi đua khen thưởng của các đơn vị các cấp các ngành, địa phương;

c) Biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình tốt, các điển hình tiên tiến về BVMT. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về BVMT. Công bố công khai những tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các hình thức xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền nâng cao kiến thức bảo vệ môi trường cho công đồng và tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tập trung đẩy mạnh thực hiện các quy hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2030; đề án bảo vệ lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, quy hoạch mạng lưới quan trắc, quy hoạch quản lý sử dụng tài nguyên nước mặt, Kế hoạch hành động bảo vệ đa dạng sinh học và quản lý an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh, Chương trình biến đổi khí hậu... nhằm tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch, đề án về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát các văn bản pháp luật hiện hành để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành hoặc kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm có chế tài nghiêm khắc đủ sức răn đe các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường theo quy định pháp luật.

c) Tập trung rà soát, nâng cao chất lượng thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường đối với các dự án ngay từ giai đoạn thi công xây dựng, nhằm tăng cường kiểm soát các biện pháp kỹ thuật đối với các dự án trước khi đi vào vận hành; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện báo cáo ĐTM, đặc biệt là tăng cường công tác hậu kiểm;

d) Tổ chức quản lý, giám sát việc đăng ký và thực hiện thu gom, xử lý chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải nguy hại thuộc phạm trên toàn tỉnh; quản lý, giám sát việc cải tạo phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với các cơ sở khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo, đài và UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về BVMT tới cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội nhất là trong cộng đồng dân cư; chú trọng tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT cấp huyện, cấp xã; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình tốt, các điển hình tiên tiến về BVMT. Công bố công khai những tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các hình thức xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng;

g) Chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các ngành liên quan khẩn trương hoàn thành việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh, không để phát sinh các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới;

h) Theo dõi chặt chẽ và cảnh báo kịp thời tình hình ô nhiễm nước sông Nhuệ - sông Đáy; tham mưu đề xuất giải pháp khắc phục tình hình ô nhiễm nước thải của lưu vực;

i) Chủ trì, phối hợp với lực lượng cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường, Ban Quản lý (BQL) các Khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

k) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu các cơ chế khuyến khích nhà đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường; đẩy nhanh việc xã hội hóa trong công tác BVMT, nhất là lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại;

l) Phối hợp với các ngành chức năng liên quan, UBND các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản lý thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 27/5/2013 của UBND tỉnh Hà Nam; thực hiện các trách nhiệm trong bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 12/10/2010 của UBND tỉnh Hà Nam;

m) Phối hợp với sở Nội vụ, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố để tiếp tục kiện toàn và tăng cường năng lực tổ chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

3. Sở Y tế

a) Tăng cường kiểm tra việc đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ cải tạo hệ thống xử lý nước thải, chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường và Công an tỉnh xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về BVMT. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực xử lý nước thải y tế, chất thải y tế nguy hại;

b) Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh thu gom, xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; bố trí thiết bị chuyên dụng để phân loại bệnh phẩm, rác thải y tế tại nguồn; xử lý, tiêu huỷ bệnh phẩm, rác thải y tế, thuốc hết hạn sử dụng bảo đảm vệ sinh, tiêu chuẩn môi trường; các cơ sở chiếu xạ, dụng cụ thiết bị y tế có sử dụng chất phóng xạ phải đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;

c) Xúc tiến nhanh việc đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế tại bệnh viện đa khoa huyện Thanh Liêm và bệnh viện đa khoa Nam Lý – huyện Lý Nhân.

d) Phối hợp với sở, ngành liên quan và ban quản lý các dự án của tỉnh tham mưu đề xuất đầu tư xây dựng khu xử lý rác thải y tế tập trung cho ngành y tế của tỉnh nằm trong quy hoạch xử lý rác thải của tỉnh tại huyện Thanh Liêm.

4. Sở Công Thương

a) Đẩy mạnh công tác quản lý hóa chất công nghiệp và vật liệu nổ gắn với công tác bảo vệ môi trường;

b) Đề xuất và có phương án triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với

sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc bảo vệ môi trường làng nghề;

c) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp triển khai, áp dụng các công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng;

d) Tăng cường sức cạnh tranh của các ngành kinh tế, sản xuất trọng điểm, phát triển nền kinh tế các-bon thấp và tăng trưởng xanh;

e) Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm đối với hoạt động sản xuất của các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhất là các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa có biện pháp xử lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đồng thời có biện pháp, chế tài để tăng cường công tác bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chợ và các khu thương mại.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan kiểm tra các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tăng cường hướng dẫn xử lý theo quy định về quản lý chất thải đối với phân bón, sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam;

b) Tăng cường ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng hoá chất trong canh tác, sử dụng thuốc thú y, hoá chất, chế phẩm sinh học nằm ngoài danh mục cho phép trong chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản. Đẩy mạnh tuyên truyền việc sử dụng phân vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong sản xuất nông nghiệp;

c) Tiếp tục thực hiện vận động chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, thả rông sang phương thức chăn nuôi tập trung, có kiểm soát - gia trại, trang trại; chuồng trại phải được vệ sinh định kỳ đảm bảo các yếu tố phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, an toàn về môi trường;

d) Đẩy mạnh ứng dụng các mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải chăn nuôi trong nông thôn;

e) Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, trong công tác quản lý đê điều, thuỷ lợi, bảo vệ phát triển rừng và đa dạng sinh học, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh, các hoạt động chế biến nông lâm sản, chăn nuôi - giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Sở Xây dựng

- a) Quy hoạch xây dựng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; Trong thiết kế xây dựng và dự toán của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải tác động xấu đến môi trường phải có hạng mục công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật;
- b) Tăng cường kiểm tra rà soát đánh giá việc lựa chọn địa điểm, thiết kế, xây dựng hệ thống bể trung chuyển rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế;
- c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý và xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong xây dựng, nhất là việc gây ô nhiễm môi trường về chất thải rắn, tiếng ồn, bụi của các công trình xây dựng.

7. Sở Giao thông Vận tải

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường quản lý theo hướng cùng với việc khai thác tối đa và hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, cần phải tập trung các nguồn lực để đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các công trình giao thông đồng bộ, liên kết hợp lý các phương thức vận tải giữa đô thị và nông thôn, gắn kết bảo vệ môi trường;
- b) Đề xuất phương án nâng cấp, cải tạo, làm mới các tuyến đường giao thông nhất là các tuyến đường khu vực vận chuyển vật liệu xây dựng và các tuyến đường có mật độ các phương tiện tham gia giao thông lớn;
- c) Tăng cường việc kiểm tra các phương tiện vận chuyển đặc biệt là vận chuyển vật liệu xây dựng, hàng nguy hiểm, hàng hóa và vật liệu có nguy cơ gây sự cố môi trường tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông;
- d) Chỉ đạo Trung tâm Đăng kiểm phương tiện xe cơ giới đường bộ, đường thủy xiết chặt việc kiểm định các phương tiện cơ giới về tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- a) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải, công nghệ hiện đại trong giảm nhẹ khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích ứng dụng công nghệ xanh, sạch thân thiện với môi trường; áp dụng công nghệ phù hợp để xử lý rác thải nông thôn, khuyến khích tái sử dụng chất thải thông qua hệ sinh thái tự nhiên hoặc bằng công nghệ sinh học; tăng cường quản lý an toàn sinh học;
- b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về công nghệ sạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cơ chế, chính sách, pháp luật công nghệ sạch. Tăng cường quản lý việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công nghệ sạch đối với các ngành công

nghiệp trọng điểm sử dụng nhiều năng lượng, có khả năng gây ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường;

c) Chủ động, phối hợp với các sở ngành có liên quan trong việc thẩm định đưa các công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường vào đầu tư trên địa bàn tỉnh; tuyệt đối không đưa những công nghệ sản xuất lạc hậu, tốn nhiều năng lượng và có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao vào đầu tư trong tỉnh;

d) Tổ chức tổng kiểm tra tình hình nhập khẩu các loại máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công nghệ lạc hậu, phê duyệt có khả năng gây ô nhiễm, huỷ hoại môi trường để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đoàn thanh niên Cộng sản tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc triển khai nhiệm vụ giáo dục bảo vệ môi trường;

b) Trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng về môi trường và bảo vệ môi trường bằng hình thức phù hợp trong các môn học và thông qua các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp;

c) Chủ trì, phối hợp với các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trang bị cho học sinh, sinh viên được học các kiến thức và kỹ năng về bảo vệ môi trường; đào tạo cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý ở trình độ trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và sau đại học về các chuyên ngành môi trường để từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

10. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên Môi trường, BQL các Khu Công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các ngành có liên quan thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường; làm tốt công tác nắm tình hình, theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình chấp hành pháp luật về BVMT của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp thuộc loại hình chế biến khoáng sản, sử dụng nhiều hóa chất và chăn nuôi tập trung; tham mưu đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường;

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm đối với chủ phương tiện, lái xe vận chuyển vật liệu xây dựng chở quá tải, không che phủ bạt, làm rơi vãi vật liệu trên đường;

c) Điều tra, nắm bắt các vi phạm pháp luật và xử lý nghiêm minh đối với các cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp không chấp hành quy định bảo vệ môi trường, nhất là các doanh nghiệp chế biến khoáng sản, các doanh nghiệp sử dụng nhiều hóa chất, chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động lễ hội, du lịch của tỉnh;
- b) Phối hợp với các cơ quan truyền thông chỉ đạo phát hành các ấn phẩm, tờ rơi, áp phích và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với nội dung về bảo vệ môi trường cho nhân dân trên địa bàn tỉnh;
- c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công nhân viên công tác trong ngành du lịch và các cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch về bảo vệ môi trường để khi có sự cố về môi trường xảy ra hầu hết nhân viên tại các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch đều có thể xử lý được.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Chủ trì, phối hợp với sở Tài chính, các sở, ngành liên quan nghiên cứu các cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường như: đầu tư xử lý nước thải, tái chế xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; phối hợp với sở Tài chính phân bổ kinh phí ngân sách hàng năm cho các dự án về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;
- b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan lồng ghép chặt chẽ, hợp lý và hài hòa các yêu cầu bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển của tỉnh đảm bảo phát triển bền vững; không tiếp nhận các dự án khi chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt;
- c) Khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư công tác bảo vệ môi trường, nhất là lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải; trong hoạt động xúc tiến đầu tư cần chú ý ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường.

13. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, BQL các khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kiện toàn và tăng cường năng lực tổ chức quản lý nhà nước về BVMT từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm của từng ngành, từng cấp và cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng liên quan.

14. Sở Tài chính

- a) Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường cho các ngành, UBND các cấp đúng quy định phù hợp với điều kiện thực tế;
- b) Hàng năm khi xây dựng kế hoạch phải đảm bảo bố trí ngân sách không dưới 1% tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh cho sự nghiệp BVMT.

15. BQL các Khu Công nghiệp tỉnh

- a) Thực hiện việc xắp xếp, bố trí vị trí các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy hoạch của khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được phê duyệt;
- b) Chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung, khẩn trương hoàn thành việc xây dựng và đưa nhà máy xử lý nước thải tập trung vào sử dụng đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý của các nhà máy mới và các nhà máy đang hoạt động đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện việc đấu nối với hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đảm bảo 100% nước thải của các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn; lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động đối với từng nhà máy xử lý nước thải tập trung; thường xuyên phổ biến pháp luật về BVMT cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý;
- c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trong phạm vi quản lý. Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường và lực lượng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về Môi trường xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm;
- d) Thực hiện đo kiểm soát ô nhiễm môi trường định kỳ; chỉ đạo thực hiện nghiêm nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thiện tổ chức, bộ phận chuyên môn về BVMT theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính Phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về BVMT tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

16. UBND các huyện, thành phố

- a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường đối với cán bộ quản lý, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đặc biệt trong các làng nghề; triển khai nhân rộng mô hình điểm, mô hình tiên tiến về BVMT;
- b) Tăng cường công tác giám sát thực hiện nội dung xác nhận cam kết BVMT, rà soát, nâng cao chất lượng kiểm tra và xác nhận cam kết BVMT trên địa bàn thuộc thẩm quyền của huyện, thành phố, đảm bảo ngăn chặn và phòng ngừa ô nhiễm, theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Lập dự án đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung cho các cụm công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp, làng nghề có phát sinh nước thải sản xuất thuộc phạm vi quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, lực lượng cảnh sát Phòng chống tội phạm Môi trường tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm môi trường theo thẩm quyền; rà soát, lập danh sách, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh đầu tư xây dựng các mô hình xử lý chất thải hợp vệ sinh có quy mô phù hợp;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra UBND các xã, phường, thị trấn giám sát khối lượng, thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn;

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành việc xử lý các làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm, các điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để kiến nghị đưa ra khỏi Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của UBND tỉnh đúng quy định.

17. UBND các xã, phường, thị trấn

a) Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn về sinh môi trường trên địa bàn, chú trọng việc lập, triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề;

b) Vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy ước, hương ước theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào đánh giá thôn, làng, ấp, khu dân cư và gia đình văn hóa;

c) Đẩy mạnh việc thành lập các tổ đội vệ sinh môi trường tự quản tiến tới thành lập các hợp tác xã dịch vụ môi trường xử lý rác thải dọc các quốc lộ, tỉnh lộ, các khu vực công cộng, các cụm dân cư tập trung; Phát triển các hình thức dịch vụ môi trường; xây dựng và phát triển lực lượng tình nguyện viên bảo vệ môi trường cấp phường, xã, thị trấn;

d) Nhanh chóng giải phóng mặt bằng sạch đối với các bể thu gom rác đã xác định được vị trí để bàn giao cho các doanh nghiệp tiến hành xây dựng; hướng dẫn và giám sát hoạt động thu gom của các tổ thu gom rác, hoạt động phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại các nguồn phát sinh (hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp); giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải của các doanh nghiệp được phân công nhiệm vụ thu gom rác của địa phương;

e) Quản lý hoạt động của thôn, làng, ấp, tổ dân phố và tổ chức tự quản về giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường trên địa bàn;

g) Hòa giải tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hòa giải.

18. Các cơ quan thông tin đại chúng

Tiếp tục tăng cường tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đa dạng trong cách thức thể hiện (như chuyên mục, phóng sự, phim tài liệu...), phong phú

về nội dung (như về các gương tốt, việc tốt trong công tác bảo vệ môi trường, phê phán các đơn vị, cá nhân không thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, phổ biến chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình tốt trong công tác BVMT, công khai các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh...).

II. Tổ chức thực hiện

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Chỉ thị xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng năm trước ngày 30 tháng 11 về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.
- Giao sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân thực hiện nghiêm Chỉ thị này.
- Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, để xuất UBND tỉnh giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TVTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Tổng cục Môi trường (để b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BQL các KCN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Hà Nam;
- Báo Hà Nam;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hà Nam;
- VP: LĐ và chuyên viên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**